

Bản án số: 135/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03/5/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Hương Nhu**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Thanh**.

Bà **Ngô Thị Thơm**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà **Phan Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2024/QĐST-HNST ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị D**, sinh ngày 23/4/1983;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện tại: Đài Loan.

*Người được chị D ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng:* Chị **Vũ Thị C**, sinh năm 1990; địa chỉ: KDC T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Văn H**, sinh ngày 15/10/1979;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện tại: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Bà **Vũ Thị C1**, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày: Chị và anh Ngô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 07/9/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh H đến năm 2003 chị đi lao động tại Đài Loan để phát triển kinh tế gia đình, hết hạn hợp đồng 3 năm chị về nước làm ăn, sinh con. Khi con cứng cáp chị để con ở nhà cho anh H chăm sóc và tiếp tục đi lao động tại Ma Cao. Vợ chồng sống với nhau thời gian ngắn mà chủ yếu sống xa nhau nên tình cảm lạnh nhạt dần. Năm 2012 chị về nước, vợ chồng không hòa thuận nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Năm 2016 anh H đi lao động tại Đài Loan, năm 2017 chị cũng sang Đài Loan làm ăn nhưng mỗi người ở một nơi, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Ngô Thị X, sinh ngày 06/8/2002; Ngô Hoàng A, sinh ngày 15/8/2007 và Ngô Thị Như Q, sinh ngày 15/3/2013. Hiện cháu Ngô Thị X đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Như Q và đề nghị giao cháu Ngô Hoàng A cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị và anh H không có mặt tại Việt Nam, chị ủy quyền cho ông Hoàng Văn Đ thay chị chăm sóc cháu Ngô Thị Như Q và nhất trí để cháu Ngô Hoàng A ở với bà nội là bà Vũ Thị C1 cho đến khi anh, chị về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện chị D đang lao động tại Đài Loan nên chị ủy quyền cho chị Vũ Thị C thay chị giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do chị D không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh H. Bà Vũ Thị C1 (là mẹ đẻ anh H) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh H vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ lâu, chị D có đơn xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định vợ chồng có 03 con chung

như chị D trình bày là đúng, cháu Ngô Thị X đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Hoàng A, nhất trí để chị D nuôi cháu Ngô Thị Như Q cho đến khi các con thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh chị không có mặt ở Việt Nam, anh nhất trí để cháu Ngô Hoàng A ở với bà Vũ Thị C1, cháu Ngô Thị Như Q ở với ông Hoàng Văn Đ cho đến khi anh chị về nước. Tài sản chung, nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của chị D và anh H là cháu Ngô Hoàng A có nguyện vọng được ở với anh H và bà C1; cháu Ngô Thị Như Q có nguyện vọng được ở với chị D và ông Đ.

Ông Hoàng Văn Đ là bố đẻ chị Hoàng Thị D và bà Vũ Thị C1 là mẹ đẻ anh Ngô Văn H trình bày: Ông Đ nhất trí có trách nhiệm chăm sóc cháu Ngô Thị Như Q, bà C1 có trách nhiệm chăm sóc cháu Ngô Hoàng A cho đến khi anh chị về nước.

*Người được chị D ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án - chị Vũ Thị C trình bày:* Chị nhất trí nhận ủy quyền của chị D, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho chị D biết, chị D vẫn giữ nguyên quan điểm trong đơn xin ly hôn chị đã trình bày và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị D ly hôn anh Ngô Văn H; về con chung: Giao con chung Ngô Hoàng A cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Ngô Thị Như Q cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau; Tạm giao cháu Ngô Hoàng A cho bà Vũ Thị C1, tạm giao cháu Ngô Thị Như Q cho ông Hoàng Văn Đ chăm sóc cho đến khi anh H, chị D về nước. Chị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị D và bị đơn anh Ngô Văn H có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Hiện anh chị đang lao động, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Mặc dù chị D không có mặt ở Việt Nam nhưng chị đã gửi đơn xin ly hôn và ủy quyền cho chị Vũ Thị C nộp đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đơn của chị đã được Văn phòng K tại Đ chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định quan điểm ly hôn của chị là hoàn toàn tự nguyện. Các đương sự đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Ngô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 07/9/2001 là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống, chị D và anh H đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có thời gian dài sống xa cách mỗi người một nơi, chị D chủ yếu đi lao động ở Đài Loan và Ma C2, khi về nước thì tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Năm 2016 - 2017 chị D và anh H cùng đi lao động tại Đài Loan, tuy nhiên vợ chồng không sống gần nhau và không quan tâm đến nhau nên mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị D có đơn xin ly hôn, anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị D ly hôn anh H.

[4] Về quan hệ con chung: Con chung của chị D và anh H là cháu Ngô Thị X, sinh ngày 06/8/2002 đã trưởng thành, chị D và anh H không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét giải quyết. Cháu Ngô Hoàng A, sinh ngày 15/8/2007 đang ở với bà Vũ Thị C1; cháu Ngô Thị Như Q, sinh ngày 15/3/2013 đang ở với ông Hoàng Văn Đ. Chị D và anh H thống nhất giao con chung Ngô Hoàng A cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Ngô Thị Như Q cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh H, chị D không có mặt ở Việt Nam, anh chị thống nhất giao con chung Ngô Hoàng A cho bà C1 chăm sóc, giao con chung Ngô Thị Như Q cho ông Đ chăm sóc cho đến khi anh H, chị D về nước. Ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị C1 nhất trí thay anh H, chị D chăm sóc cháu Ngô Hoàng A và cháu Ngô Thị Như Q cho đến khi anh H, chị D về

nước. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần chấp nhận thỏa thuận của anh chị giao con chung Ngô Hoàng A cho anh H; giao con chung Ngô Thị Như Q cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm giao cháu Ngô Hoàng A cho bà Vũ Thị C1; tạm giao cháu Ngô Thị Như Q cho ông Hoàng Văn Đ chăm sóc cho đến khi anh H, chị D về nước.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh H cùng xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D, xử cho chị Hoàng Thị D ly hôn anh Ngô Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Ngô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ngô Hoàng A, sinh ngày 15/8/2007; giao cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Ngô Thị Như Q, sinh ngày 15/3/2013 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); chị D, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cháu Ngô Hoàng A cho bà Vũ Thị C1 chăm sóc; tạm giao cháu Ngô Thị Như Q cho ông Hoàng Văn Đ chăm sóc cho đến khi anh H, chị D về nước.

Chị Hoàng Thị D, anh Ngô Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0000408 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Vũ Thị C nộp thay), chị D đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị D và anh Ngô Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, bà Vũ Thị C1 và ông Hoàng Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản

án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đoàn Thị Hương Nhu**